

Số: 2301/2018/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1994/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969

Địa chỉ: 64 đường M, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: 602/37/16/4E M, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/1997 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/8/1997 cho ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T cùng lời trình bày của các bên có cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T là hợp pháp.

Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình, trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, ông H và bà T cùng xác định trong quá trình chung sống hôn nhân hạnh phúc khoảng 05 năm, từ năm 2002 hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do thiếu nợ nên hai bên bắt đầu đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Hai bên cùng nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà T là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung:

Căn cứ vào giấy khai sinh số 09, quyền số 01/1998 của anh Nguyễn Mạnh H do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/1998 và Giấy khai sinh (bản sao) số 169, quyền số 02/2001 của trẻ Nguyễn Minh T do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/7/2001 cùng lời trình bày của ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T có cơ sở xác nhận ông H và bà T có 02 con chung là anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 01/01/1998 và trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2001.

Anh Nguyễn Mạnh H đã trưởng thành. Đối với trẻ Nguyễn Minh T, ông H và bà T thỏa thuận giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của trẻ Nguyễn Minh T và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để công nhận.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T cùng trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung

- + Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 01/01/1998 (đã trưởng thành)

- + Giao trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2001 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T đủ điều kiện kinh tế nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, bà T và ông H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005628 ngày 19/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, ông Hoài và bà Thu đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào